TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 09 - 2 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 2 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1992 tại huyện Ph, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Cụm 5, xã L, huyện Ph, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, có 04 tiền án: Ngày 05/10/2010, bị Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 16/7/2011; Ngày 01/2/2012, bị Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2012; Ngày 15/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ph, Thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 21/10/2015; Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 10/3/2017;

tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/8/2007, bị Ủy ban nhân dân quận C, Thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cải tạo giáo dục với thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2017, tạm giam ngày 31/10/2017 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Trà M, sinh năm 1990 và anh Trần Đăng Tr, sinh năm 1988; cùng cư trú tại: Cụm 13, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Cụm 5, xã L, huyện Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng là ông Nguyễn Đình Tr1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Cụm 9, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; ông Nguyễn Danh B, sinh năm 1956; nơi cư trú: Cụm 1, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 26/10/2017, Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1992 ở Cụm 5, xã L, huyện Ph, Thành phố Hà Nội đi xe mô tô Motostar 110, màu xanh đen, không biển kiểm soát, trên xe chở 01 máy hàn và 01 máy cắt cầm tay đi từ huyện Ph đến quận C, Thành phố Hà Nội để làm. Khi đi đến gần ngã tư thị trấn Tr2, huyện H1, Thành phố Hà Nội thì Ch nhận lời chở một người nam giới (Ch không biết tên, địa chỉ) về khu vực Cầu Xây thuộc Cụm 13, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để lấy tiền công 20.000 đồng. Chở khách xong, Ch quay xe lại để tiếp tục đi ra quận C. Trên đường đi Ch nhìn thấy quán bán hàng của chị Trần Thị Trà M, sinh năm 1990 ở Cụm 13, xã T, huyện Đ, (có chồng là anh Trần Đăng Tr, sinh năm 1988) thì rẽ vào để mua kẹo cao su. Ch dựng xe máy ở cửa quán, rồi vào để mua nhưng khi gọi không thấy ai trả lời, quan sát xung quanh không có ai nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ch thấy 01 túi xách giả da, màu đen (bên trong có 760.000 đồng, điện thoại di động hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng) của chị M để trong tủ kính đựng hàng hóa ngay cửa nên Ch bước vào phía trong quán cầm chiếc túi xách trên đi ra được khoảng hơn 01 mét thì anh Tr từ trong nhà chạy ra giữ lấy lấy túi xách và hô "trộm". Trong quá trình giằng co chiếc túi xách với anh Tr, Ch đã thả tay và chiếc túi xách rơi xuống nền cửa hàng, anh Tr ôm lấy Ch thì được anh Bùi Văn D, sinh năm 1978 ở Cụm 1, xã T và một số người dân qua đường đến hỗ trợ giữ Ch lại. Sau đó, Ch giật được 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao dài 11cm, lưỡi dao dài 12cm (loại dao gọt hoa quả) của một người phụ nữ đang đứng gần đó cầm ở tay. Thấy vậy, anh D xông vào không chế thì bị Ch dùng dao đâm gây chảy máu ngón tay cái bên phải, anh Tr vào

giằng dao của Ch thì bị Ch dùng dao đâm vào khuỷu tay trái gây chảy máu. Sau đó, anh D cùng một số người dân đã khống chế lấy được con dao của Ch, nên Ch bỏ chạy được một đoạn thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho Công an xã T.

Ngày 20/10/2017, chị Trần Thị Trà M đã giao nộp 01 túi xách màu đen bên trong có 760.000 đồng và 01 chiếc điện thoại màu đen có chữ Philips đã qua sử dụng cho Công an xã T. Ngoài ra, Công an xã T còn thu giữ đồ vật, tài sản Ch để lại tại hiện trường gồm 01 chiếc xe mô tô có chữ Motostar 110, màu xanh đen không có biển kiểm soát; 01 chiếc điện thoại di động màu đen quấn băng dính đen có chữ Mobistar B250 đã qua sử dụng; 01 chiếc máy hàn điện có chữ Inverter HK 200A màu vàng đã qua sử dụng; 01 chiếc máy cắt cầm tay loại nhỏ, màu đỏ có lưỡi cắt kim loại; 01 con dao, chuôi dao dài 11cm, lưỡi dao dài 12cm bị cong.

Ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Ch.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/KL – HĐ ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 túi xách giả da màu đen, kích thước 19x20x90cm có dây quai đeo đã qua sử dụng có trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Philips đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Nguyễn Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Người bị hại đã nhận được tài sản bị mất và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi gỗ, có lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn, chuôi dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 12cm, đã qua sử dụng, bị cong phần khớp nối giữa dao và chuôi dao; trả cho bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 chiếc điện thoại di động màu đen, quấn băng dính đen, có chữ Mobistar B250 trên màn hình, đã qua sử dụng và 01 máy cắt cầm tay loại nhỏ, màu đỏ, có lưỡi cắt kim loại; trả lại anh Nguyễn Văn Ch1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Motostar 110, màu xanh đen, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng, số khung: RLGMA11BD4D229475, số máy: VMEM30229475, xe không có gương chiếu hậu, khóa xe đã bị phá.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ch đã khai nhận do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên khi thấy không có người trông giữ cửa hàng, bị cáo đã lấy chiếc túi để trong tủ kính bán hàng của gia đình chị Trần Thị Trà M. Bị cáo đi ra được khoảng hơn

một mét thì bị anh Trần Đăng Tr phát hiện và giữ bị cáo lại, bị cáo đã bỏ lại chiếc túi và giằng co với anh Tr mục đích để chạy trốn nhưng bị cáo đã bị anh Tr và anh Bùi Văn D bắt giữ, bị cáo có quì xin anh Tr, anh D thì những người này không giữ bị cáo nữa. Sau đó, bị cáo thấy có nhiều người và thấy một người phụ nữ cầm con dao nên bị cáo chạy tới giật lấy con dao của người này và đâm khua về phía anh Tr, anh D rồi bỏ chạy. Sau đó, bị cáo bị nhân dân bắt giữ. Bị cáo thấy ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai về sự việc và trình bày đã được nhận lại tài sản, không đề nghị gì về phần dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Ch trình bày về chiếc xe máy là của mình cho bị cáo mượn nhưng không xuất trình được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc cũng như về quyền sở hữu đối với chiếc xe. Anh Bùi Văn D vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về sự việc xảy ra, anh D không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo về việc bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ch khai nhận cơ bản phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của người bị hại và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 26/10/2017, trên đường đi từ nhà ở Cụm 5, xã L, huyện Ph, Thành phố Hà Nội xuống quận C, Thành phố Hà Nội để đi làm thuê, Nguyễn Văn Ch vào cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị Trà M ở Cụm 13, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội mục đích để mua kẹo cao su. Lợi dụng lúc cửa hàng không có người, Ch đã lấy trộm 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong có 760.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Philips của chị M để trong tủ kính. Khi Ch vừa quay trở ra thì bị anh Trần Đăng Tr là chồng chị M phát hiện, anh Tr chạy ra giữ túi xách và giằng lại, Ch bỏ túi xách lại thì chiếc túi rơi xuống nên nhà. Anh Tr tiếp tục ôm giữ Ch và hô hoán mọi người bắt giữ. Nghe thấy tiếng anh Tr hô hoán thì anh Bùi Văn D chạy đến hỗ trợ, Ch có quì và xin anh Tr, anh D nên những người này không giữ Ch nữa. Sau đó, Ch có giật lấy con dao (loại dao gọt hoa quả) của một người phụ nữ đứng gần đó đâm khua gây thương tích nhẹ cho anh D và anh Tr, rồi Ch bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ thì chiếc túi xách màu đen có trị giá 50.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips có trị giá 800.000 đồng.

Các tài liệu trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa phản ánh, khi bị anh Trần Đăng Tr

phát hiện và giằng lại chiếc túi xách thì Ch đã bỏ lại chiếc túi, đồng thời anh Tr cũng biết và bỏ lại chiếc túi rơi xuống nên nhà. Sau đó, anh Tr tiếp tục đuổi ôm giữ Ch và hô hoán mọi người bắt giữ thì được anh Bùi Văn D nghe thấy cùng đến hỗ trợ. Lúc đó, Ch có quì xin anh Tr và anh D thì những người này đã buông Ch ra, sau đó Ch mới có hành vi dùng con dao khua, đâm anh Tr, anh D và bỏ chạy. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn Ch dùng con dao khua, đâm anh Tr và anh D được thực hiện sau khi Ch đã bỏ lại chiếc túi xách, mục đích của hành vi này là nhằm để chạy thoát chứ không phải để chiếm đoạt được tài sản. Mặc dù tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Ch chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng Ch đã có tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích nên hành vi lần này của bị cáo Nguyễn Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "hành hung để tẩu thoát" thuộc điểm đ khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (năm 1999). Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì so sánh tội Trộm cắp tài sản qui định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) thì khung hình phạt qui định tại khoản 2 của hai điều luật như nhau nhưng hình phạt cao nhất của Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là nhẹ hơn. Mặc dù hành vi của bị cáo Ch thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực nhưng đến nay bộ luật này đã có hiệu lực thi hành. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch theo tội Trộm cắp tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, từ so sánh trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch là phù hợp.

[2] Bản thân bị cáo Nguyễn Văn Ch có nhân thân rất xấu, đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có hai tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản; ngoài ra, nhân thân bị cáo đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng để cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không có ý thức sửa chữa. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp, cũng như về sức khỏe của công dân, được pháp luật bảo vệ. Điều đó cũng thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không hề có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân thành người lương thiện mà ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là rất cần thiết để tiếp tục cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có 04 tiền án, trong đó tiền án về tội chiếm đoạt là tình tiết định tội đối với bị cáo, còn các tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Ch không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo Nguyễn Văn Ch chiếm đoạt là 01 túi xách giả da màu đen, kích thước 19x20x90cm có dây quai đeo đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Philips đã qua sử dụng và số tiền 760.000 đồng đã được trả lại cho người bị hại là chị Trần Thị Trà M. Người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch có gây thương tích nhẹ cho anh Trần Đăng Tr và anh Bùi Văn D, tuy nhiên anh Tr và anh D không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Motostar 110, màu xanh đen, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng, số khung: RLGMA11BD4D229475, số máy: VMEM30229475, xe không có gương chiếu hậu, khóa xe đã bị phá. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh nguồn gốc chiếc xe nhưng không xác định được chủ sở hữu, chiếc xe cũng không có trong dữ liệu tang vật, vật chứng. Bị cáo Nguyễn Văn Ch khai chiếc xe do bị cáo mượn của anh trai là Nguyễn Văn Chnh nhưng cả bị cáo và anh Chnh đều không có các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, sở hữu chiếc xe là của mình nên không có căn cứ để trả lại cho bị cáo, cũng như trả lại cho anh Nguyễn Văn Ch1. Cần tịch thu chiếc xe máy trên để sung quĩ Nhà nước.

Vật chứng là 01 chiếc máy hàn điện có chữ Inverter HK 200A màu vàng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được tài sản này là của anh Nguyễn Văn Ch1 giao cho bị cáo Ch để đi làm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Ch1 là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc máy cắt cầm tay loại nhỏ, màu đỏ có lưỡi cắt kim loại; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, quấn băng dính đen có chữ Mobistar B250 trên màn hình, đã qua sử dụng, do xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Ch nên trả lại cho bị cáo. Vật chứng là 01 con dao, chuôi dao dài 11cm, lưỡi dao dài 12cm bị cong phần khớp nối giữa dao và chuôi dao, do không xác định được chủ sở hữu, mặt khác đây là vật bị cáo Ch dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự (năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 26/10/2017.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được trả lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quĩ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Motostar 110, màu xanh đen, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng, số khung: RLGMA11BD4D229475, số máy: VMEM30229475, xe không có gương chiếu hậu, khóa xe đã bị phá.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 chiếc máy cắt cầm tay loại nhỏ, màu đỏ có lưỡi cắt kim loại; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, quấn băng dính đen, có chữ Mobistar B250 trên màn hình, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, chuôi dao dài 11cm, lưỡi dao dài 12cm bị cong phần khớp nối giữa dao và chuôi dao (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo, người bị hại.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến